

Số: 18 /SGDDĐT-KTKĐ

Hải Phòng, ngày 14 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Xây dựng ngân hàng câu hỏi phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; nhằm đáp ứng các yêu cầu kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đến các đơn vị, cụ thể như sau:

1. Mục đích

- Nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và quản lý kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
- Đảm bảo và nâng cao chất lượng kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tuân thủ nghiêm ngặt quy trình đảm bảo chất lượng cả về hình thức và nội dung thể hiện trách nhiệm cao;
- Câu hỏi thi phải theo Cấu trúc đề thi;
- Không sao chép nguyên bản các câu hỏi đã được sử dụng;
- Sở Giáo dục Đào tạo sẽ bổ sung các câu hỏi thi được thẩm định của năm 2022 vào ngân hàng câu hỏi thi của năm 2021.

3. Nội dung

3.1 Một số quy định chung

- Tùy theo cấu trúc, hình thức đề của từng môn, mỗi đề đề xuất được chia thành nhiều **phần, bài, câu hỏi**. (Sau đây gọi chung là câu hỏi đề xuất).
- Một câu hỏi đề xuất hoàn chỉnh (tương ứng với 1 phần nội dung kiến thức) bao gồm đề và đáp án (hoặc hướng dẫn chấm);
- Mỗi câu hỏi được biên soạn trên 01 file MS Word, nội dung câu hỏi theo cấu trúc đề thi:

+ Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Quyết định số 107/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 21/02/2019 của Sở GDĐT. Riêng đối với các môn: Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ thực hiện theo Quyết định số 1484/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 23/10/2020 của Sở GDĐT.

- Sở GDĐT sử dụng phần mềm để quản lý ngân hàng câu hỏi, do đó yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định về mã hóa câu hỏi đề xuất (ký hiệu nhận dạng), quy ước đặt tên file, quản lý file câu hỏi đúng quy định (Theo Phụ lục).

3.2 Quy định về môn và hình thức:

- Môn thi: Toán, Văn, Tiếng Anh.
- Hình thức: Các môn Toán và Ngữ văn theo hình thức tự luận, môn Tiếng Anh theo hình thức trắc nghiệm khách quan có 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

(Các môn Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn; Sở GDĐT sẽ có phương án riêng)

3.3 Về số lượng câu hỏi (nộp về Sở): Theo Phụ lục

3.4 Về thang điểm, nội dung, thời gian làm bài: Theo cấu trúc đề thi.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn tổ chức đề xuất câu hỏi, đáp án và thẩm định đảm bảo cấu trúc đề thi, đúng quy trình;

- Tổ chức thu nhận, thẩm định câu hỏi do các trường THCS đề xuất đảm bảo đúng số lượng, đúng quy trình; chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện và lựa chọn những câu hỏi thi đảm bảo chất lượng để xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tại đơn vị;

- Lập danh sách giáo viên có trình độ chuyên môn tốt giới thiệu cho Sở GDĐT để tham gia hội đồng thẩm định, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tại Sở GDĐT (5-10 giáo viên/1 môn/1 quận, huyện);

- Nộp câu hỏi đề xuất về Sở GDĐT đúng quy định (đủ số lượng, đúng thời gian, cấu trúc đề thi). Các file dữ liệu câu hỏi được lưu trữ đúng quy định của Sở GDĐT, lãnh đạo Phòng GDĐT ký niêm phong vào bì đựng đĩa hoặc USB dữ liệu câu hỏi đề xuất trước khi nộp về Sở GDĐT;

- Căn cứ vào kết quả thẩm định của Sở GDĐT và Phòng GDĐT để đánh giá công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi của các cá nhân, đơn vị.

- Chi trả kinh phí cho Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi thi bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

4.2. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức xây dựng cấu trúc đề thi;
- Viết phần mềm kiểm tra cấu trúc và số lượng câu hỏi của từng đơn vị;
- Tổ chức xây dựng quy trình thẩm định;
- Thu nhận câu hỏi đề xuất từ các đơn vị, tổ chức phân loại, thẩm định, biên tập, mã hóa, nhập vào dữ liệu nguồn của ngân hàng câu hỏi thi;
- Xây dựng tiêu chí đánh giá câu hỏi; tổng hợp kết quả thẩm định câu hỏi đề xuất để đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi;
- Chi trả kinh phí cho các thành viên hội đồng thẩm định ở cấp thành phố;
- Giao phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục là đơn vị chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch tài chính và các phòng liên quan triển khai thực hiện.

5. Công tác bảo mật, quản lý và sử dụng

Các trường và cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin đối với nội dung các câu hỏi thi đề xuất nộp về Sở (giữ bí mật tuyệt đối các câu hỏi thi đề xuất, không được phép công bố dưới bất kỳ hình thức nào). Việc biên tập, mã hóa, thẩm định, quản lý và sử dụng câu hỏi thi được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo khoa học, pháp lý và đảm bảo các quy định về bảo mật tài liệu cũng như các quy định khác của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Thời gian thực hiện

6.1. *Nộp danh sách giáo viên tham gia hội đồng thẩm định*: Muộn nhất ngày 01/3/2022. Bản mềm gửi về địa chỉ: khaothi@haiphong.edu.vn

6.2 *Nộp câu hỏi thi đề xuất*: Muộn nhất ngày 15/3/2022.

6.3 *Hội đồng thẩm định ngân hàng câu*: Dự kiến từ ngày 21/03/2022 đến ngày 26/03/2022. (Có kế hoạch cụ thể riêng)

Nơi nhận: Phòng Khảo thí và KĐCLGD, Sở GDĐT Hải Phòng; Địa chỉ: Số 37 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng (Đ/c Cao Chiến Thắng – CV Phòng KTKĐCLGD phụ trách, Điện thoại: 0902.215.886)

Để đảm bảo công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đạt kết quả tốt, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu thủ trưởng các đơn vị, quán triệt, chỉ đạo cán bộ giáo viên nghiêm túc thực hiện những quy định nêu trên với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc(để chỉ đạo);
- UBND quận, huyện; (để chỉ đạo)
- Phòng GDĐT các quận, huyện; (để thực hiện)
- Các phòng: KHTC, TTr, GDTrH; (để phối hợp)
- Lưu: VT, KTKĐ.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Lợi



PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN CÂU HỎI, SỐ LƯỢNG CÂU, THỂ THỨC VĂN BẢN VỀ XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

(Kèm theo Kế hoạch số 18/SGDDĐT-KTKĐ ngày 14/02/2022 của Sở GDĐT)

I. HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN CÂU HỎI

Nội dung câu hỏi theo cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT được ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 21/02/2019 của Sở GDĐT. Riêng đối với các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh cấu trúc câu hỏi theo Quyết định số 1484/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 23/10/2020 của Sở GDĐT.

II. CHIA NHÓM CÁC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ SỐ LƯỢNG CÂU CHO MỖI PHẦN THUỘC MÔN

- Nhóm 1: Gồm các PGDDĐT: Đồ Sơn, Dương Kinh, Cát Hải.
- Nhóm 2: Gồm các PGDDĐT: Hải An, An Dương, Hồng Bàng, Kiến An.
- Nhóm 3: Gồm các PGDDĐT: An Lão, Kiến Thụy, Lê Chân, Ngô Quyền.
- Nhóm 4: Gồm các PGDDĐT: Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên.

**Số lượng câu cho mỗi phần thuộc môn theo cấu trúc*

Môn	Phần/Bài	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
Ngữ Văn	Phần 1	7	10	15	20
	Phần 2	7	10	15	20
Toán	Bài 1	7	10	15	20
	Bài 2	7	10	15	20
	Bài 3	7	10	15	20
	Bài 4	7	10	15	20
	Bài 5	7	10	15	20
	Bài 6	7	10	15	20
Tiếng Anh	Phần 1	15	20	30	35
	Phần 2	15	20	30	35
	Phần 3	15	20	30	35
	Phần 4	7	10	15	20
	Phần 5	30	40	55	70
	Phần 6	15	20	30	35
	Phần 7	20	30	40	50
	Phần 8	45	50	70	100
	Phần 9	30	40	55	70

III. QUY ƯỚC QUẢN LÝ FILE VÀ THƯ MỤC

1. Kiểu chữ, cỡ chữ, căn lề

- Câu hỏi thi được soạn thảo trên phần mềm Microsoft Word sử dụng font chữ Times New Roman; bảng mã Unicode dựng sẵn.

- Cỡ chữ 13.

- Đặt lề và kích thước trang : Khổ giấy A4, hướng giấy: dọc (Portrait)

+ Lề trái (Left): 3,0 cm.

+ Lề phải (Right): 1,5cm.

+ Lề trên (Top): 2,0 cm.

+ Lề dưới (Bottom): 2,0 cm.

2. Quản lý file:

- Số lượng ghi trong bảng là số câu hỏi của 01 đơn vị tương ứng với 01 phần của đề thi (mỗi phần có thể có nhiều câu hỏi).

- Câu hỏi của mỗi phần được soạn trên 01 file Microsoft Office Word, tên file được đặt theo quy tắc: Tenphan_sothutu.doc hoặc Tenphan_sothutu.docx (Trong đó: Tenphan là tên phần 1, 2, 3, 4, 5....., sothutu là số thứ tự được đánh số từ 1 đến hết số lượng được giao theo quy định. Ví dụ: PGD Hải An thuộc nhóm 2 được giao 15 câu hỏi phần 1 và 15 câu hỏi phần 2 của môn Ngữ Văn. Vậy các file được đặt tên lần lượt là: phan1_01.doc, phan1_02.doc ...phan1_15.doc và phan2_01.doc, phan2_02.docphan2_15.doc.

3. Quản lý thư mục: Sở GDĐT sẽ cung cấp phần mềm để các đơn vị sử dụng tạo thư mục các môn, phần theo cấu trúc theo quy định của mỗi môn.

4. Nội dung file MS Word theo mẫu sau:

Nguyễn Thị A – THCS Quán Toan – Quận Hồng Bàng
CAUHOI

Câu 1: Nội dung câu 1

Câu 2: Nội dung câu 2

Câu 3: Nội dung câu 3

DAPAN

Câu 1: Đáp án câu 1

Câu 2: Đáp án câu 2

Câu 3: Đáp án câu 3

Ghi chú:

- Đáp án được trình bày theo thứ tự từng câu hỏi, từng ý, điểm chi tiết đến 0,25 điểm;

- Họ và tên, đơn vị công tác của giáo viên ra đề trình bày ở dòng đầu tiên, không đưa vào Header hay textbox. ✓